

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

Bản án số:163/2024/HS-ST
Ngày: 27-6-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Bế Thiện- Ông Hạng Minh Thu

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Diệp Thị Hương – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang T- sinh ngày 25/12/1981, tại Thái Nguyên, giới tính: Nam, nơi thường trú: xóm A, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, chỗ ở khi bị bắt: xóm N, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Thanh Á và bà: Bùi Thị L (đã chết); vợ Nguyễn Thị H, có 02 con chung; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: 05

+ Tại Quyết định số 184/QĐ-XPVPHC ngày 28/5/2003 của Công an phường T, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 200.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt ngày 18/8/2003.

+ Tại Bản án số 44/2006/HSST ngày 30/3/2006, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Quang T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2007.

+ Tại Bản án số 136/2008/HSST ngày 21/7/2008, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Quang T 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2010.

+ Tại Bản án số 55/2015/HSST ngày 19/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Phở Yên (nay là thành phố P) xử phạt Nguyễn Quang T 30 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2017.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0090100/QĐ-XPHC ngày 25/6/2021 Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, đã nộp phạt ngày 05/7/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2024 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn Đ-sinh ngày 12/02/1999, tại Bắc Giang, giới tính: Nam, nơi thường trú: thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: xóm N, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; Con ông: Nguyễn Văn L1 và bà: Nguyễn Thị S; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2024 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa)

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1) Bà Lê Thị T1, sinh năm 1966; địa chỉ: tổ G, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin xử vắng mặt)

2) Chị Tô Thị Thanh T2, sinh năm 1999; địa chỉ: tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin xử vắng mặt)

***Người làm chứng:**

1) Anh Nông Văn Đ1, sinh năm 1996, địa chỉ: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt)

2) Hoàng Thị T3, sinh năm 1999, địa chỉ: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt)

***Người chứng kiến:**

1) Ông Lê Văn B, sinh năm 1964, trú tại tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt);

2) Ông Đinh Quang N, sinh năm 1953, trú tại tổ C, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt);

3) Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1989, trú tại xóm N, xã Q, thành phố T (vắng mặt)

4) Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1962, trú tại xóm N, xã Q, thành phố T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2023, T đến thuê 02 phòng trọ số 58A, 58B tại đường Z thuộc xóm N, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên của bà Lê Thị T1, sinh năm 1966, trú tại tổ G, phường Đ, thành phố T để ở và bán trái phép chất ma

túy. Đến tháng 11/2023, Nguyễn Quang T thuê Nguyễn Văn Đ với mục đích để bán ma túy thuê cho T và cho ở tại nhà số E, giữa Đ và T thống nhất mỗi tháng T trả cho Đ 15.000.000 đồng. Giữa tháng 12 năm 2023 tại quán Bar K thành phố Hà Nội, T gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) qua nói chuyện biết người này bán ma túy nên hẹn khi nào có ma túy thì mang đến thành phố T để bán cho T. Khoảng 02 ngày sau, người đàn ông trên gọi điện thoại cho T hẹn đến khu vực nút giao Thịnh Đán khu vực đường C - Thái Nguyên thuộc phường T, thành phố T để giao nhận ma túy, khi T đi đến điểm hẹn thì mua được của người đàn ông trên: 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy Heroine, 01 (một) túi nilon màu trắng chứa ma túy "Ketamin", 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 25 (hai mươi năm) viên ma túy "keo" màu xanh và 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 30 (ba mươi) viên ma túy "hồng phiến" với giá 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), T mang về nhà số E, đường Z đang ở trọ sau đó chia nhỏ và cất giấu để bán cho người khác kiếm lời.

Để thực hiện mua, bán ma túy, T sử dụng 01 (một) chiếc điện thoại di động N2 "đen-trắng" để liên lạc với khách hỏi mua ma túy (T không nhớ số thuê bao của sim lắp trong điện thoại) và sử dụng nhiều lần trực tiếp bán ma túy cho người khác. Khoảng 19 giờ ngày 04/01/2024 T cầm điện thoại Nokia trên sang để tại bàn nhà số E và dặn Nguyễn Văn Đ khi có khách hỏi mua ma túy thì bảo T. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, Đ nhận được cuộc gọi đến của một nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ hỏi mua ma túy với số lượng là 01 chỉ "Ketamine" và 03 viên ma túy "Keo", Đ đồng ý và yêu cầu khách chuyển khoản số tiền 2.400.000 đồng vào tài khoản 84766668688 tại Ngân hàng T7 mang tên Nguyễn Văn Đ và hẹn nam thanh niên trên đến khu vực quán K1, gần đường Đ để nhận ma túy. Sau khi nhận được tiền, Đ sang phòng trọ của T tại số nhà E nói có khách đặt mua ma túy và đã chuyển đủ tiền, T đưa cho Đ 01 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng "Ke", 01 túi nilon màu trắng có chứa 03 viên nén màu xanh là ma túy "Keo" để Đ mang đi bán. Đ nhận ma túy và cuộn 02 túi nilon trên bằng chiếc khăn trang màu trắng, cất vào túi áo khoác bên phải rồi lấy xe máy Ecxiter biển kiểm soát 12L1- 164.87 đi đến điểm hẹn, khi Đ vừa mang ma túy đi đến khu vực quán K1, gần đường T thuộc tổ C, phường Q, thành phố T với mục đích để bán thì bị Cơ quan Công an thành phố thấy nghi vấn yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện, thu giữ tại túi áo bên phải Đ đang mặc có: 01 (một) gói được cuộn bằng khăn trang màu trắng, bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 03 (ba) viên nén màu xanh, 01 (một) túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, Đ khai nhận số viên nén màu xanh là ma túy "keo", chất tinh thể màu trắng là ma túy "ke", Đ mang đi mục đích để bán kiếm lời. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Đ, niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định, ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu đen đã qua sử dụng và số tiền 5.000.000 đồng; 01 xe mô tô Biển kiểm soát 12L1-164.87

Hồi 23 giờ 55 phút ngày 04/01/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét tại nhà số E, 58B thuộc xóm N, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đối với Nguyễn Quang T, quá trình khám xét phát hiện thu giữ trên người Nguyễn Quang T số tiền 16.300.000 đồng (mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng); thu tại nền phòng ngủ số 58A: 01 hộp giấy màu xanh, bên ngoài có ký tự GUCCI trong có: 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 42 (bốn mươi hai) gói giấy bạc màu trắng, trong các gói đều chứa chất bột màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 46 (bốn mươi sáu) gói giấy bạc màu trắng, trong các gói đều chứa chất bột màu trắng; thu 01 (một) hộp giấy màu trắng bên trong có: 26 (hai mươi sáu) gói giấy bạc màu trắng, trong các gói đều chứa chất bột màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 10 (mười) gói giấy bạc màu trắng, trong các gói đều chứa chất bột màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có: 09 (chín) gói giấy bạc màu trắng, trong các gói đều chứa chất bột màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 03 (ba) túi nilon màu trắng, trong các túi đều chứa các cục chất bột màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có: 12 (mười hai) túi nilon màu trắng, trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 12 (mười hai) túi nilon màu trắng, trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 20 (hai mươi) viên nén màu hồng; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 15 (mười năm) viên nén màu xanh. Tại mặt đệm trong phòng ngủ nhà số E có: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu tím, đã qua sử dụng, trong máy lắp 01 thẻ sim có số thuê bao: 0921204111; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, trong máy lắp 01 thẻ sim có số thuê bao: 0986566856; 01 (một) căn cước công dân số 019081008534, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002036 đều mang tên Nguyễn Quang T, tại phòng ngủ nhà số E có 01 (một) căn cước công dân số 024099006955 mang tên Nguyễn Văn Đ.

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 05/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành cân xác định khối lượng ma túy khi bắt quả tang của Nguyễn Văn Đ xác định: Số viên nén màu xanh thu giữ có khối lượng 1,163 gam, lấy mẫu gửi giám định ký hiệu C; Số chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,979 gam, lấy mẫu gửi đi giám định ký hiệu C1; Bì niêm phong ban đầu được cho vào bì niêm phong ký hiệu là C2 để lưu kho vật chứng

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 05/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành cân xác định khối lượng chất nghi là ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Quang T như sau:

- Cân toàn bộ số chất bột màu trắng có khối lượng là 8,026 gam, lấy toàn bộ đưa vào bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định.

- Cân toàn bộ cục chất bột màu trắng có khối lượng là 1,061 gam, lấy toàn bộ đưa vào bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

- Cân toàn bộ số chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 11,782 gam, lấy toàn bộ đưa vào bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định.

- Cân toàn bộ số viên nén màu hồng có khối lượng là 1,741 gam, lấy toàn bộ đưa vào bì niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định.

- Cân toàn bộ số viên nén màu xanh có khối lượng là 5,773 gam, lấy toàn bộ đưa vào bì niêm phong ký hiệu A4 gửi giám định.

- Hộp giấy niêm phong ban đầu được cho vào bì niêm phong ký hiệu A5 để lưu kho vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 194/KL-KTHS ngày 13/01/2024, Phòng K2 Công an tỉnh T, kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (H1) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng thu giữ ban đầu là 8,026gam

- Mẫu cục chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (H1) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng thu giữ ban đầu là 1,061 gam

- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy; Loại Ketamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 11,782 gam

- Mẫu viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 1,741 gam

- Mẫu viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng thu giữ ban đầu là 5,773 gam

- Mẫu viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu C gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng thu giữ ban đầu là 1,163 gam;

- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu C1 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,979 gam.

Tại Cáo trạng số 140/CT-VKS-TPTN ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T, bị cáo Đ thừa nhận hành vi phạm tội và số lượng ma túy Cơ quan điều tra thu giữ tàng trữ với mục đích bán kiếm lời như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo giữ nguyên tội danh, điều khoản truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm p khoản 2 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 7 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 15.000.000-20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000-10.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các bì niêm phong A, A1, A2, A3, A4, C, C1, C2, A5 bên trong chứa bì niêm phong ban đầu; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang T 01 căn cước công dân số 019081008534, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002036 đều mang tên Nguyễn Quang T; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 Căn cước công dân số 024099006955 mang tên Nguyễn Văn Đ; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, đã qua sử dụng, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 20L1-164.87, số khung: RLCUG0610GY267204, số máy G3D4E280411 thu giữ của Nguyễn Quang T và số tiền 2.400.000 đồng tiền khách chuyển khoản vào tài khoản Nguyễn Văn Đ; Trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án: Số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ và 16.300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Quang T; 01 bì niêm phong, ký hiệu Đ bên trong có 01 điện thoại di động Vivo màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 bì niêm phong, ký hiệu P bên trong có 01 điện thoại di động Iphone màu tím đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Quang T.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[1.2] Về sự vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T1 và chị Tô Thị Thanh T2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng đồng

thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc, vật chứng thu giữ và Kết luận giám định của Phòng K2 Công an tỉnh T về số ma túy thu giữ của các bị cáo là Heroine, Methamphetamine, MDMA và Ketamine. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: khoảng tháng 12 năm 2023 Nguyễn Quang T mua của một nam thanh niên tại cầu vượt T, thành phố T 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy Heroine, 01 (một) túi nilon màu trắng chứa ma túy “Ketamin”, 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 25 (hai mươi năm) viên ma túy “Kẹo” màu xanh và 01 (một) túi nilon màu trắng chứa 30 (ba mươi) viên ma túy “Hồng phiến” với giá 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Sau khi nhận ma túy, T mang về nhà trọ số 58A, thuộc xóm N, xã Q, thành phố T chia thành các túi nhỏ với mục đích để bán kiếm lời, sinh sống với T còn có Nguyễn Văn Đ tại ngôi nhà 58B do T thuê. Khoảng 19 giờ ngày 04/01/2024, T cầm điện thoại N1 sang phòng trọ của Đ giao cho Đ xem có ai hỏi mua ma túy thì báo lại cho T, đến 20 giờ 45 phút cùng ngày Đ nhận được điện thoại của một người hỏi mua một chỉ Ketamine và 03 viên ma túy kẹo, Đ yêu cầu chuyển khoản số tiền 2.400.000 đồng vào tài khoản 84766668688 tại Ngân hàng T7 rồi hẹn địa điểm, sau khi nhận được số tiền trên Đ sang nói với T để lấy ma túy đi đến địa điểm hẹn. Hồi 22 giờ ngày 04/1/2024, Nguyễn Quang T giao một chỉ Ketamine và 03 viên ma túy Kẹo cho Nguyễn Văn Đ mang đến khu vực quán K1 thuộc tổ C, phường Q, thành phố T giao cho người vừa chuyển tiền ma túy nhưng chưa kịp giao thì bị tổ công tác Công an thành phố T kiểm tra thu giữ. Hồi 23 giờ 55 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở do Nguyễn Quang T thuê tại nhà số E, E, đường Z, thuộc xóm N, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên thu giữ tổng số lượng H1, Methamphetamine, MDMA là 17,764 gam và Ketamine là 12,761 gam, T khai tàng trữ với mục đích bán kiếm lời, ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 16.300.000 đồng của T, 5.000.000 đồng của Đ và một số đồ vật liên quan khác.

[3] Bị cáo Nguyễn Quang T tàng trữ 17,764 gam Heroin, MDMA, Methamphetamine và 12,761 gam Ketamine với mục đích để bán kiếm lời và Nguyễn Văn Đ tàng trữ 1,163 gam chất ma túy, loại MDMA và 0,979 gam chất ma túy, loại Ketamine với mục đích để bán kiếm lời, hành vi của các bị cáo phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong đó Nguyễn Quang T phạm

tội theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Văn Đ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo tiếp tay cho tệ nạn ma túy, làm khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình của nhiều người mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, tuy nhiên bị cáo vẫn tiếp tay cho việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm được Cơ quan điều tra xác nhận, bị cáo T có bố đẻ là ông Nguyễn Thanh A được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xem xét trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy, bị cáo T bị xét xử và bị xử phạt hành chính với nhiều hành vi khác nhau tuy nhiên đến nay được coi là nhân thân, bị cáo chưa bị xử lý hành vi nào liên quan đến ma túy, bị cáo Đ chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật Nhà nước ta.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung “*phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, các bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời do đó phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền sung ngân sách Nhà nước.

[7] Xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với các bì niêm phong ký hiệu A, A1, A2, A3, A4, C, C1, C2, A5 là các bì niêm phong ma túy và chứa phong bì niêm phong ban đầu, là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;

[7.2] Đối với tài sản thu giữ của Nguyễn Văn Đ: gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Đ và số tiền 5.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định điện thoại, số tiền là tài sản do bị cáo lao động mà có, căn cước công dân là giấy tờ nhân thân của bị cáo không liên

quan hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng, tuy nhiên cần tạm giữ điện thoại và số tiền 5.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo;

[7.3] Đối với số tiền 2.400.000 đồng đã chuyển khoản vào tài khoản 84766668688 tên Nguyễn Văn Đ tại Ngân hàng TMCP T8 (T7), quá trình điều tra xác định đây là số tiền chị Tô Thị Thanh T2 được một người đàn ông nhờ chuyển khoản, bị cáo Nguyễn Văn Đ xác định đó là tiền một người đặt mua ma túy nên bị cáo mới mang ma túy đến địa điểm hẹn, do đó xác định là tiền mua bán ma túy (do hành vi phạm tội mà có), do đó tịch thu số tiền trên để sung ngân sách Nhà nước, tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản tại ngân hàng T7 để đảm bảo thi hành án.

[7.3] Đối với tài sản thu giữ của Nguyễn Quang T gồm: Căn cước công dân số 019081008534 và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002036 không liên quan hành vi phạm tội của bị cáo nên trả cho bị cáo quản lý sử dụng; Đối với 02 điện thoại di động Iphone màu tím và Iphone màu vàng và số tiền 16.300.000 đồng xác định số tiền do bị cáo lao động mà có, các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử trả cho bị cáo T quản lý sử dụng, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Đối với xe mô tô BKS 12L1-164.87 bị cáo xác định đã mua xe nhưng không có giấy tờ, qua xác minh chủ sở hữu là anh Nông Văn Đ1, anh Đ1 không có mặt tại địa phương, tuy nhiên chị T3 (vợ anh Đ1) xác định gia đình đã bán xe từ năm 2023, gia đình không bị mất trộm xe, qua tra cứu xe không có trong dữ liệu là vật chứng, T giao xe mô tô cho Đ mang ma túy đi bán, được xác định là công cụ phạm tội, Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các hành vi khác:

[9.1] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Quang T tại khu vực đường C- Thái Nguyên, thuộc phường T, thành phố T và nam thanh niên gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ để hỏi mua ma túy tối ngày 04/01/2024. Quá trình điều tra do không xác định được họ tên, địa chỉ của hai người này, T và Đ khai nhận đã liên lạc với những người này qua chiếc điện thoại N2 “đen-trắng”, tuy nhiên chiếc điện thoại này Đ đã làm mất trong quá trình đi bán ma túy, do đó chưa có căn cứ xem xét, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

[9.2] Đối với chị Tô Thị Thanh T2, sinh năm 1999, trú tại tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là người đứng tên chủ tài khoản số 0343816666 tại Ngân hàng M, chị T2 xác định được một nam thanh niên không quen biết nhờ chuyển khoản hộ, chị T2 không biết mục đích thanh niên nhờ chuyển khoản cho Nguyễn Văn Đ để mua ma túy, do đó chưa có căn cứ xem xét.

[9.3] Đối với bà Lê Thị T1, sinh năm 1966, trú tại tổ G, phường Đ, thành phố T cho Nguyễn Quang T thuê nhà số E, 58B đường Z115, thuộc xóm N, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để ở. Bà T1 không biết việc thuê nhà để tàng trữ ma túy để bán trái phép cho người khác nên chưa có căn cứ để xem xét.

[10] Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang T và Nguyễn Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

[2] Về hình phạt:

[2.1] Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Quang T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2024.

[2.2] Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam các bị cáo Nguyễn Quang T và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Quang T 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng) và bị cáo Nguyễn Văn Đ 5.000.000 đồng (năm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[4.1] Tịch thu tiêu hủy:

-01 Bì niêm phong ký hiệu A bên trong chứa 7,899 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Minh T6, Lê Tuấn A và 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T

-01 Bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 1,044 gam ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Minh T6, Lê Tuấn A và 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T;

-01 Bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa 11,618 gam ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Minh T6, Lê Tuấn A và 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T

-01 Bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong chứa 1,585 gam ma túy và vỏ bao mẩu hoàn lại sau giám định, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Minh T6, Lê Tuấn A và 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T

-01 Bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong chứa 5,566 gam ma túy và vỏ bao mẩu hoàn lại sau giám định, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Minh T6, Lê Tuấn A và 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T

-01 Bì niêm phong ký hiệu C bên trong chứa 1,041 gam ma túy và vỏ bao mẩu hoàn lại sau giám định, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Minh T6, Lê Tuấn A và 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T

-01 Bì niêm phong ký hiệu C1 bên trong chứa 0,856 gam ma túy và vỏ bao mẩu hoàn lại sau giám định, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Minh T6, Lê Tuấn A và 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T

-01 bì niêm phong ký hiệu C2 bên trong chứa bì niêm phong ban đầu;

-01 hộp giấy được niêm phong ký hiệu A5 bên trong chứa bì niêm phong ban đầu.

[4.3] Truy thu của Nguyễn Văn Đ số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) trong tài khoản 84766668688 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần T8 (T7) chủ tài khoản Nguyễn Văn Đ, tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 1215/LPT-ĐCSMT ngày 13/6/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T để đảm bảo thi hành án.

[4.4] Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12L1-164.87, loại xe: hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn: xanh bạc, số máy G3D4E280411, số khung: RLCUG0610GY267204, dung tích xi lanh 150cm³, số chỗ ngồi 02, xe hoàn chỉnh, tổng thành máy, khung cùng thông số kỹ thuật.

[4.5] Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang T 01 căn cước công dân số 019081008534, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002036 đều mang tên Nguyễn Quang T; Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 căn cước công dân số 024099006955 mang tên Nguyễn Văn Đ

[4.6] Trả lại cho Nguyễn Quang T: 01 điện thoại di động Iphone màu tím đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng đựng trong bì niêm phong ký hiệu P và 16.300.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

[4.7] Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và 01 điện thoại Vivo màu đen, đã qua sử dụng đựng trong bì niêm phong Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 200 lập ngày 26/6/2024 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và Ủy nhiệm chi số 10 ngày 09/5/2024).

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Quang T và Nguyễn Văn Đ mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Nguyễn Quang T và Nguyễn Văn Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền